

PHỤ LỤC I
QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM, LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN
VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP
VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/ /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
A. CẤP TỈNH					
I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM					
1. Cấp, cấp lại mã số rừng sản xuất là rừng trồng. Mã TTHC: 1.014605, (Một phần)					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Kiểm tra thông tin về diện tích rừng đề nghị cấp mã số, trình lãnh đạo phòng	Phòng chuyên môn thuộc Chi cục Kiểm lâm	6,5 ngày làm việc		
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyển lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng thuộc Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc		
Bước 4	Cấp, cấp lại mã số	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc		
Bước 5	Ký phát hành	Văn thư thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Thời hạn giải quyết			10 ngày làm việc		
II. LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC					
1. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. Mã TTHC: 1.014630, (Một phần)					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Phòng chuyên môn thuộc Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc		
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc		
Bước 4	Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
Bước 5	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày làm việc		
Bước 6	Tổ chức thẩm định và kiểm tra thực tế, báo cáo kết quả thẩm định đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hội đồng thẩm định	15 ngày làm việc		
Bước 7	Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 8	Quyết định cấp giấy chứng nhận	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Thời hạn giải quyết			27 ngày làm việc		

PHẦN II. QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
A. CẤP TỈNH					
I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM					
1. Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp, mã TTHC: 3.000198, Một phần					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Tham mưu Chi cục Kiểm lâm thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra hiện trường, lập biên bản và báo cáo thẩm định theo tiêu chuẩn quốc gia	Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	9,5 ngày làm việc		
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng của Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc		
Bước 4	Quyết định công nhận nguồn giống	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc		
Bước 5	Ký phát hành	Văn thư của Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Thời hạn giải quyết			14 ngày làm việc		
2. Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp. Mã TTHC: 3.000179, Một phần					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc		
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Cấp giấy phép	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			04 ngày làm việc		
3. Nộp tiền trồng rừng thay thế. Mã TTHC: 1.007916, Một phần					
3.1. Trường hợp nộp tiền trồng rừng thay thế tại địa phương nơi thực hiện dự án					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Chuyển chuyên viên xử lý	Phòng Phát triển rừng của Chi cục Kiểm lâm	04 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 3	Trình lãnh đạo phòng xem xét kết quả xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Phát triển rừng của Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Trình lãnh đạo Chi cục báo cáo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trình lãnh đạo Sở ký duyệt báo cáo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 6	Trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	UBND tỉnh	07 ngày làm việc		
Bước 7	Lãnh đạo Quỹ Nông nghiệp và Môi trường	Quỹ Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc		
Bước 8	Chuyển trả hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		

3.2. Trường hợp bố trí thực hiện trồng rừng thay thế tại địa phương khác

Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Chuyển chuyên viên xử lý	Phòng Phát triển rừng của Chi cục Kiểm lâm	04 ngày làm việc		
Bước 3	Trình lãnh đạo phòng xem xét kết quả xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Phát triển rừng của Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Trình lãnh đạo Chi cục báo cáo kết quả thẩm định	Lãnh đạo của Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trình lãnh đạo Sở ký duyệt báo cáo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 6	Trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	UBND tỉnh	05 ngày làm việc		
Bước 7	Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	11 ngày làm việc		
Bước 8	Trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	UBND tỉnh	03 ngày làm việc		
Bước 9	Lãnh đạo Quỹ Nông nghiệp và Môi trường	Quỹ Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày làm việc		
Bước 10	Chuyển trả hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			27 ngày làm việc		
4. Xác nhận bằng kê lâm sản. Mã TTHC: 1.000045, Một phần					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		
Bước 2	Trình lãnh đạo xác nhận	Chuyên viên của cơ quan Kiểm lâm sở tại	- Trường hợp không cần xác minh: 0,5 ngày làm việc. - Trường hợp cần xác minh: 1,5 ngày làm việc. - Trường hợp xác minh nhiều nội dung phức tạp: 2,5 ngày làm việc.		
Bước 3	Xác nhận bằng kê	Lãnh đạo cơ quan Kiểm lâm sở tại	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Đóng dấu, phát hành	Văn thư của cơ quan Kiểm lâm sở tại	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Tổng thời gian giải quyết			- Trường hợp không cần xác minh: 02 ngày làm việc. - Trường hợp cần xác minh: 03 ngày làm việc - Trường hợp xác minh nhiều nội dung phức tạp: 04 ngày làm việc		
5. Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES. Mã TTHC: 1.004819, Một phần					
5.1. Trường hợp không xác minh					
Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		
Bước 2	Trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc		
Bước 3	Cấp mã số cơ sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc ngày làm việc		
Bước 4	Văn thư đóng dấu, phát hành	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
5.2. Trường hợp cần kiểm tra thực tế					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Kiểm tra thực tế, trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	11 ngày làm việc		
Bước 3	Cấp mã số cơ sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc		
Bước 4	Văn thư đóng dấu, phát hành	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
5.3. Trường hợp không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam hoặc đăng ký lần đầu					
Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Gửi văn bản đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam đề nghị xác nhận về việc nuôi, trồng không làm ảnh hưởng đến sự tồn tại của loài và các loài khác có liên quan trong tự nhiên	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	1,5 ngày làm việc		
Bước 3	Trả lời văn bản đề nghị xác nhận	Cơ quan khoa học CITES Việt Nam	05 ngày làm việc		
Bước 4	Trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét, cấp mã số	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	- Nếu không kiểm tra thực tế: 01 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
			- Nếu kiểm tra thực tế: 06 ngày làm việc		
Bước 5	Cấp mã số cơ sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc		
Bước 6	Văn thư đóng dấu, phát hành	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Thời hạn giải quyết			- Nếu không kiểm tra thực tế, 10 ngày làm việc - Nếu kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc		
5.4. Trường hợp nuôi, trồng để xuất khẩu vì mục đích thương mại					
Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Kiểm tra thực tế nếu cần thiết, gửi hồ sơ đến Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	08 ngày làm việc		
Bước 3	Trình Ban Thư ký CITES, nhận kết quả, thông báo kết quả cho Chi cục Kiểm lâm	Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam	04 ngày làm việc		
Bước 4	Cấp mã số cơ sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc		
Bước 5	Văn thư đóng dấu, phát hành	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			16 ngày làm việc		
6. Cấp sửa đổi, bổ sung thông tin mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES. Mã TTHC: 3.000496, Một phần					
6.1. Trường hợp không xác minh					
Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		
Bước 2	Trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc		
Bước 3	Cấp mã số cơ sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc ngày làm việc		
Bước 4	Văn thư đóng dấu, phát hành	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
6.2. Trường hợp cần kiểm tra thực tế					
Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 2	Kiểm tra thực tế, trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	11 ngày làm việc		
Bước 3	Cấp mã số cơ sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc		
Bước 4	Văn thư đóng dấu, phát hành	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
6.3. Trường hợp không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam hoặc đăng ký lần đầu					
Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Gửi văn bản đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam đề nghị xác nhận về việc nuôi, trồng không làm ảnh hưởng đến sự tồn tại của loài và các loài khác có liên quan trong tự nhiên	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	1,5 ngày làm việc		
Bước 3	Trả lời văn bản đề nghị xác nhận	Cơ quan khoa học CITES Việt Nam	05 ngày làm việc		
Bước 4	Trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét, cấp mã số	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	- Nếu không kiểm tra thực tế: 01 ngày làm việc - Nếu kiểm tra thực tế: 06 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 5	Cấp mã số cơ sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc		
Bước 6	Văn thư đóng dấu, phát hành	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Thời hạn giải quyết			- Nếu không kiểm tra thực tế, 10 ngày làm việc - Nếu kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc		
6.4. Trường hợp nuôi, trồng để xuất khẩu vì mục đích thương mại					
Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Kiểm tra thực tế nếu cần thiết, gửi hồ sơ đến Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	08 ngày làm việc		
Bước 3	Trình Ban Thư ký CITES, nhận kết quả, thông báo kết quả cho Chi cục Kiểm lâm	Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam	04 ngày làm việc		
Bước 4	Cấp mã số cơ sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc		
Bước 5	Văn thư đóng dấu, phát hành	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Tổng thời gian giải quyết			16 ngày làm việc		
II. LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC					
1. Phê duyệt Phương án khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên. Mã TTHC: 1.008672, Một phần					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định phương án, trình lãnh đạo Chi cục	Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	05 ngày làm việc		
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc		
Bước 4	Trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
Bước 5	Quyết định phê duyệt phương án	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			11 ngày làm việc		
2. Thả động vật nuôi sinh sản tại cơ sở nuôi, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học về môi trường tự nhiên. Mã TTHC: 1.014022, Một phần					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Tham mưu, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường văn bản tham vấn	Phòng chuyên môn của chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc		
Bước 3	Gửi văn bản tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam, cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, chuyên gia có liên quan và cơ quan có thẩm quyền quản lý khu vực dự kiến thả	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
Bước 4	Trả lời văn bản tham vấn	Cơ quan khoa học CITES Việt Nam, cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, chuyên gia có liên quan và cơ quan có thẩm quyền quản lý khu vực dự kiến thả	10 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt Phương án	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			16 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
3. Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Mã TTHC: 1.008675, Một phần					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	10 ngày làm việc		
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc		
Bước 4	Cấp giấy phép	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
4 Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. Mã TTHC: 1.008682, toàn trình					
Bước 1	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
Bước 4	Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
Bước 5	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày làm việc		
Bước 6	Tổ chức thẩm định và kiểm tra thực tế, báo cáo kết quả thẩm định đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hội đồng thẩm định	16 ngày làm việc		
Bước 7	Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 8	Quyết định cấp giấy chứng nhận	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày làm việc		
Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			27 ngày làm việc		

PHẦN III. QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (CẤP TỈNH)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC			
1	3.000180	Cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	Khoản 8 Điều 9 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
II. LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC			
1	1.014021	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận	Thông tư số 85/2025/TTBNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp